

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2024/HS-ST
Ngày: 12/9/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T – TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Báu.

Ông Lê Xuân Trọng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Quảng Đại Phát - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2024/TLST-HS ngày 21 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 39/2024/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

HỒ NGỌC TH (Tên gọi khác: S), sinh năm: 1991 tại tỉnh Ninh Thuận. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 1, xã N, huyện T, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn C (Chết) và bà Vy Thị H; có vợ và 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo tạm giữ từ ngày 15/6/2024 đến ngày 20/6/2024, hiện đang tại ngoại. (Có mặt)

- Bị hại: Ông Hồ Anh T, sinh năm: 1964; nơi cư trú: Thôn 1, xã N, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. (Xin xét xử vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Vy Thị H, sinh năm: 1964; nơi cư trú: Thôn 1, xã N, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. (Có mặt)

- Người làm chứng:

1. Bà Lâm Thị Kim H, sinh năm: 1964; nơi cư trú: Khu phố 2, phường M, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận. (Vắng mặt)

2. Bà Ngô Thị Lệ Ng, sinh năm: 1971; nơi cư trú: Khu phố 2, phường M, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận. (Văng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồ Ngọc Th (Tên gọi khác: S) là cháu ruột của ông Hồ Anh T, cùng trú tại Thôn 1, xã N, huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

Sáng ngày 14/6/2024, ông T cất 01 nhẫn vàng, 01 dây chuyền vàng trong vỏ gối tại phòng khách rồi đóng cửa nhà đi làm thuê. Khoảng 07 giờ cùng ngày, Hồ Ngọc Th đến nhà ông T, tự ý mở cửa để vào phòng khách mở ti vi xem. Khi Th nằm lên gối thì phát hiện bên trong có vật lạ nên mở ra xem phát hiện 01 nhẫn vàng, 01 dây chuyền vàng. Do đang thiếu nợ nên Th nảy sinh ý định chiếm đoạt số vàng của ông T để bán lấy tiền. Th lấy 01 nhẫn vàng, 01 dây chuyền vàng của ông T bỏ vào túi quần. Sau đó, Th mượn xe mô tô của người quen để đi đến khu vực chợ P, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận để tìm chỗ bán vàng. Khoảng 09 giờ cùng ngày, Th đến tiệm vàng B số 518 đường Thống Nhất, khu phố 2, phường M, thành phố P, Th lấy ra 01 sợi dây chuyền, 01 nhẫn thì nhân viên tiệm vàng nói với Th mua sợi dây chuyền vàng, còn chiếc nhẫn là hiệu của tiệm vàng đối diện nên không mua, Th đồng ý. Bà Ngô Thị Lệ Ng (chủ tiệm vàng) kiểm tra, xác định 01 sợi dây chuyền loại khúc Th bán là loại vàng 61% (18K), có khối lượng 6,05 chỉ, với giá 24.503.000 đồng, Th đồng ý bán, nhận tiền và rời đi. Th tiếp tục đến tiệm vàng H tại ki ốt A67 chợ P thuộc khu phố 5, phường K, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận, gặp bà Lâm Thị Kim Hi (chủ tiệm vàng) hỏi bán 01 chiếc nhẫn còn lại, bà H kiểm tra 01 nhẫn Th bán là loại vàng Y (9950), khối lượng 01 chỉ, với số tiền 7.130.000 đồng, Th đồng ý bán, nhận tiền xong và rời đi. Sau đó, Th sử dụng toàn bộ tiền bán vàng để trả nợ và tiêu xài cá nhân hết. Khoảng 18 giờ cùng ngày, ông T đi làm về phát hiện bị mất vàng, nghi ngờ Th là người lấy vàng nên báo Công an xã N. Lúc này, bà Vy Thị H (mẹ của Th) gọi điện cho Th để hỏi Th về nội dung vụ việc. Sau đó, Th đến Công an xã N đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội.

Ngày 17/6/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T yêu cầu định giá tài sản là 01 (một) sợi dây chuyền bằng vàng, loại vàng 61%, khối lượng 6,05 chỉ; 01 (một) chiếc nhẫn bằng vàng, loại vàng Y (9950) khối lượng 01 chỉ. Kết luận định giá tài sản số 14, ngày 18/6/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T kết luận: 01 (một) sợi dây chuyền bằng vàng, loại vàng 61%, khối lượng 6,05 chỉ có giá 24.503.000 đồng. 01 (một) chiếc nhẫn bằng vàng, loại vàng Y (9950)

khối lượng 01 chỉ có giá là 7.130.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt trị giá 31.633.000đ (*Ba mươi một triệu sáu trăm ba mươi ba nghìn đồng*).

Tại bản Cáo trạng số: 39/CT-VKSTN ngày 21 tháng 8 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Ninh Thuận đã truy tố bị cáo Hồ Ngọc Th (Tên gọi khác: S) về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện T giữ quyền công tố luận tội: Hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, do đó Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Hồ Ngọc Th (Tên gọi khác: S) phạm tội “Trộm cắp tài sản”, với mức án tù 12 tháng tù đến 15 tháng tù cho hưởng án treo và thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng.

Lời nói sau cùng: Tại phiên tòa, bị cáo biết hành vi của mình là sai trái vi phạm pháp luật nên mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như sau:

Ngày 14 tháng 6 năm 2024 tại thôn 1, xã N, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. Bị cáo Hồ Ngọc Th (Tên gọi khác: S) lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu đã lén lút trộm cắp của ông Hồ Anh T 01 (Một) sợi dây chuyền bằng vàng, loại vàng 61%, khối lượng 6,05 chỉ, có giá 24.503.000 đồng và 01 (Một) chiếc nhẫn bằng vàng, loại vàng Y (9950) khối lượng 01 chỉ, có giá là 7.130.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là 31.633.000đ (*Ba mươi một triệu sáu trăm ba mươi ba nghìn đồng*) (Theo Kết luận định giá tài sản số: 14/KL-HĐĐGTS ngày 18 tháng 6 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện T).

Xét thấy hành vi nêu trên của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác nên Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo Hồ Ngọc Th (Tên gọi khác: S) về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo tác động gia đình bồi thường cho bị hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đầu thú; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

Qua xem xét hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Hồ Ngọc Th (Tên gọi khác: S) có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự và không có tình tiết tăng nặng quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự; phạm tội ít nghiêm trọng và có nơi cư trú rõ ràng nên đủ điều kiện cho hưởng án treo theo Điều 2 của Nghị quyết số: 02/VBHN-TANDTC, ngày 07 tháng 9 năm 2022, Hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo. Do đó, không cần thiết phải cách ly bị cáo Hồ Ngọc Th (Tên gọi khác: S) ra khỏi đời sống xã hội mà giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung là phù hợp với quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự. Việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Hồ Anh T đã nhận lại số tiền mà gia đình bị cáo bồi thường, ngoài ra không có yêu cầu gì khác. Do đó, Hội đồng xét xử không xét đến.

Bà Vy Thị H (Mẹ của bị cáo Hồ Ngọc Th (Tên gọi khác: S)) đã bồi thường cho ông Hồ Anh T số tiền 30.000.000 đồng. Bà H không yêu cầu bị cáo Th phải hoàn trả lại số tiền đã bồi thường cho ông T. Do đó, Hội đồng xét xử không xét đến.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T trả lại cho bị cáo Hồ Ngọc Th (Tên gọi khác: S) 01 (Một) cái mũ bảo hiểm màu xanh, loại mũ ½ đầu, có in chữ Safe và họa tiết hình bông hoa và 01 (Một) cái áo khoác bằng vải màu đen là phù hợp. Do đó, Hội đồng xét xử không xét đến.

Tạm giữ, đưa vào hồ sơ vụ án 02 (Hai) đĩa DVD lưu trữ dữ liệu được trích xuất từ camera của cơ sở kinh doanh vàng B, H. Riêng 01 (Một) sợi dây chuyền vàng loại vàng 61% (18K), có khối lượng 6,05 chỉ; 01 (Một) chiếc nhẫn vàng loại vàng Y (9950), khối lượng 01 chỉ, quá trình điều tra do chủ cơ sở kinh doanh vàng đã nấu

chảy đẽ gia công trang sức nên Cơ quan điều tra không thu hồi được. Do đó, Hội đồng xét xử không xét đến.

Bà Lâm Thị Kim H và bà Ngô Thị Lê Ng không biết tài sản mà bị cáo Hồ Ngọc Th (Tên gọi khác: S) đem bán là do phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T không truy cứu trách nhiệm hình sự là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử không xét đến.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Hồ Ngọc Th (Tên gọi khác: S) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Hồ Ngọc Thi (Tên gọi khác: S) 15 (Mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (Ba mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án (Ngày 12/9/2024).

Giao bị cáo Hồ Ngọc Th (Tên gọi khác: Soan) cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Ninh Thuận nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội 14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Hồ Ngọc Th (Tên gọi khác: S) phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 12/9/2024). Bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

(Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo Hồ Ngọc Th (Tên gọi khác: S))

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện T;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- CQĐT CA huyện T;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Nhà tạm giữ CA huyện T;
- CC T.H.A dân sự ;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- Bị cáo;
- Bị hại, người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ, tập bản án.

Ngô Văn Tiến